

Bản án số: 342/2024/HS-ST

Ngày: 18 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Chiếm;

Ông Võ Văn Tốt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hoàng P; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1999 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 4/2 Khu phố A, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X và bà Phạm Thị Hồng Y; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2024 đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Anh Võ Khánh D, sinh năm: 2002; Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện tại: 101/38 Ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Duy H, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: Thôn K, xã T, huyện S, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: C L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Anh Đinh Văn Q, sinh năm 2003; Địa chỉ thường trú: Thôn H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện tại: 255 N, Khu phố A, phường H, Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Võ Văn S, sinh năm 1969; Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi ở hiện tại: Hẻm C Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, Phạm Hoàng P và Võ Khánh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 84AF-050.56 qua Bình Dương để nhậu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 07/7/2024, P điều khiển xe mô tô biển số: 84AF-050.56 chở D về đến phòng trọ bạn gái của D tên Đặng Thị Kim P1, địa chỉ 171, đường H, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. D vào bên trong phòng trọ gặp P1 thì P1 có nói D ngủ lại nhưng D nói không có quần áo mặc. Lúc này, P nảy sinh ý định mượn xe mô tô biển số: 84AF-050.56 và điện thoại di động của D mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ, nên P nói dối với D đưa xe mô tô biển số 84AF-050.56 cho P chạy qua bên nhà chị Võ Thị Ngọc L (là chị gái D) ở bên xã Đ, huyện H để lấy quần áo đồng thời mượn điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29e 5G của D để liên lạc với L thì D đồng ý. Sau khi mượn được xe và điện thoại, P không đi lấy quần áo cho D mà điều khiển xe mô tô biển số 84AF-050.56 đến tiệm C, địa chỉ 225, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A gặp anh Đinh Văn Q làm chủ, cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29e 5G lấy số tiền 4.000.000 đồng. P tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 84AF-050.56 đến tiệm C1, địa chỉ C đường L, phường T, quận T gặp anh Vũ Duy H chủ tiệm cầm đồ, cầm cố xe mô tô biển số 84AF-050.56 lấy số tiền là 4.300.000 đồng. Tổng số tiền Phương đã nhận khi cầm cố là 8.300.000 đồng, hiện đã tiêu xài hết. Anh Võ Khánh D không liên lạc được với P nên ngày 08/7/2024, anh D đến Công an phường H, Quận A trình báo sự việc. Đến ngày 09/7/2024, Phạm Hoàng P đến Công an phường H, Quận A đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 84AF - 050.56, số khung RLCUE3710PY489019, số máy E32VE849981 (Thu giữ tại tiệm C1 do Vũ Duy H giao nộp) do ông Võ Văn S đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho con là Võ Khánh D quản lý sử dụng. Qua định giá có giá trị là 13.500.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận A);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29 5G, số IMEI1: 868928066775670, số IMEI2: 868928066775662 (Thu giữ tại tiệm cầm đồ Thắng Phát do Đinh Văn Q1 giao nộp). Qua định giá có giá trị là 5.400.000 đồng (Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Quận A).

Cơ quan điều tra Công an Q2 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô và điện thoại trên cho anh Võ Khánh D.

- 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Thắng Phát; 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Tuấn N và 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Hoàng P thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/7/2024 (Lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Võ Khánh D đã nhận lại tài sản, anh Vũ Duy H và anh Đinh Văn Q chủ tiệm cầm đồ đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 317/CT-VKS, ngày 28/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Phạm Hoàng P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Hoàng P về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, đã khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng P từ 09 tháng (chín tháng) đến 12 tháng (mười hai tháng) tù.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và hứa sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Anh Võ Khánh D là bị hại và ông Võ Văn S là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Vũ Duy H và anh Đinh Văn Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Quá trình điều tra, các đương sự trên đã có lời khai đã được nhận lại tài sản, được khắc phục hậu quả đầy đủ nên không có yêu cầu gì. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Phạm Hoàng P và anh Võ Khánh D là bạn bè. Do cần tiền nên Phạm Hoàng P có ý định gian dối để lấy tài sản của anh Võ Khánh D đi cầm cố lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 07/7/2024, tại địa chỉ A, đường H, Khu phố A,

phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, P nói dối D đưa xe mô tô biển số 84AF-050.56 và điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29e 5G của anh D cho P để P liên lạc với chị Võ Thị Ngọc L là chị gái D và đến nhà chị L ở xã Đ, huyện H lấy quần áo cho D thì D tin nên đồng ý giao xe và điện thoại cho P. Sau khi mượn được xe và điện thoại, P không đi lấy quần áo cho D mà điều khiển xe mô tô biển số 84AF-050.56 đến tiệm cầm đồ “Thắng Phát”, địa chỉ 225, đường N, Khu phố A, phường H, Quận A cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29e 5G cho anh Đinh Văn Q lấy số tiền 4.000.000 đồng và đến tiệm cầm đồ “Tuấn Nghĩa”, địa chỉ C đường L, phường T, quận T cầm cố xe mô tô biển số 84AF-050.56 cho anh Vũ Duy H lấy số tiền là 4.300.000 đồng. Số tiền cầm cố tài sản trên P đã tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản mà P chiếm đoạt của anh D theo kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 19/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A có giá trị là: 18.900.000 đồng. Hành vi trên của Phạm Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bị hại tin mà giao tài sản cho bị cáo nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hoàng P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không trực tiếp bồi thường khắc phục hậu quả nhưng đã tác động gia đình bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả và bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan chức năng đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 84AF - 050.56, số khung RLCUE3710PY489019, số máy E32VE849981 do ông Võ Văn S đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho con là Võ Khánh D quản lý sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V29 5G, số IMEI1: 868928066775670, số IMEI2: 868928066775662, Cơ quan điều tra Công an Q2 đã trả lại cho anh Võ Khánh D là có cơ sở.

- Đối với 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Thắng Phát; 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Tuấn N và 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Hoàng P thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/7/2024, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Võ Khánh D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Duy H và anh Đinh Văn Q đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với Đinh Văn Q và Vũ Duy H nhận cầm cố tài sản nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 không đề nghị xử lý là phù hợp.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng P 10 tháng (mười tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hoàng P theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Phạm Hoàng P.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Thắng Phát; 01 (một) tờ giấy cầm đồ tại tiệm cầm đồ Tuấn N và 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Hoàng P thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/7/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu : HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp